Họ tên	Bộ phận	4	5	6	9	10	11	12	13	16	17	18	19	20	23	24	25	26	27	30	31	Tổng
VI THỊ THANH	Phòng TCHC	4,25	8,38	8,87	8,67	8,93	7,25	8,55	8,73	8,47	8,1	8,23	4,53	8,95	5,53	8,83	8,73	8,42	8,57	8,93	8,47	**20**
VỪ Y DỬ	Phòng TCHC	8,13	7,57	8,35	8,32	8,25	6,63	8,87	8,47	7,55	8	7,25	7,85	9,05	8,7	5,6	8,22	8,02	8,62	8,98	7,55	**20**
Phòng TCHC Count	2																					
LÔ VĂN THƯƠNG	Phòng TCKT	4,33	5,5	8,18	8,3	8,4	6,78	6,53		7,52	8,3	7,63	8,37	8,43	4,35	8,3	8,53	8,73	8,33	8,42	7,52	**19**
NGUYỄN THỊ HÀ	Phòng TCKT	8,4	8,5	8,35	9,1	1,27	4,3	8,43	8,7	4,33	4,47	4,77	8,8	8,57	9,38	8,78	9,28	8,75	9,27	9,33	4,33	**20**
VÕ THỊ HÀ	Phòng TCKT	8,67			8,52	8,57	7,25	8,42	8,57	8,05	8,67	7,87	8,47	8,53	8,98	8,48	9,02	8,62	4,07	8,93	8,05	**18**
Phòng TCKT Count	3																					
ĐỖ THỊ TÂM	Phòng KHTH	8,8	9,28	8,83	6,2	8,65	7,42	8,6	4,3	8,37	8,33	7,83	8,52	8,48	8,37					8,7	8,37	**16**
NGUYỄN SỸ HOÀNG	Phòng KHTH	8,35	8,52	3,13		5,32	4,3	8,87	8,62	8,32	8,75	4,42	8,53	8,38	8,67	4,75	5,68	8,4	4,22	7,48	8,32	**19**
KHA THỊ THẢO	Phòng KHTH	8,07	7,18	2,52	7,52	2,17		2,17	8,48	6,75	5,23	2,93	3,97	8,4	8,47	7,83	5,35	7,93	5,75	4,47	6,75	**19**
NGUYỄN THỊ THANH HẢI	Phòng KHTH	8,35	8,55	8,33	8,35	8,58	4,53	8,23	8,42	8,35	8,38	7,72	8,62	8,6	8,55	8,35	8,55	8,28	8,37	4,57	8,35	**20**
VI THỊ HIỀN	Phòng KHTH				8,85	5,52	7,23	8,7	4,62	8,68	8,87	7,9	9,05	8,65	4,48		9,05	4,18			8,68	**13**
CỬ Y NHÌA	Phòng KHTH	5,73	7,77	7,93	7,52	6,55	6,87		8,2	7,73	7,9	7,23	5,98	8,43		7,73	8,03	8,45	8,18	8,02	7,73	**18**
Phòng KHTH Count	6																					
MOONG THỊ THẮM	BGĐ	8,55	8,6	8,7	8,4	1,72	4,1	7,45	3,97	4,15		2,4		8,5	8,83		8,92	4,23	4,58	3,1	4,15	**17**
SẦM VĂN HẢI	BGĐ	8,85			8,57	6,15					8,92		8,88	8,45	1,82		5,22	8,57	8,53	8,92		**11**
BAN GIÁM ĐỐC Count	2																					